

**TOÀN CẢNH VỀ THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN THẾ GIỚI THÁNG 11-12 NĂM 2008
BỨC TRANH VỀ PHÂN BÓN THẾ GIỚI TRONG TƯƠNG LAI**

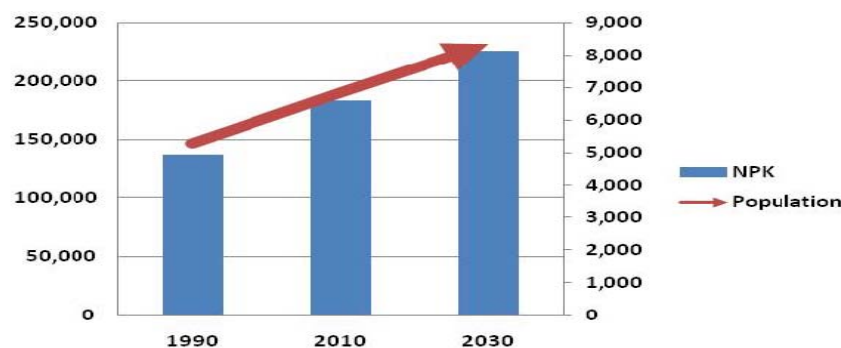
Số tháng 11-12 năm 2008

Nền công nghiệp phân bón đang phải đương đầu với cuộc khủng hoảng tài chính tồi tệ nhất từ sau chiến tranh thế giới. Nền kinh tế của ½ hành tinh đang đối mặt với sự suy thoái, với nhiều quốc gia suy thoái đang trở thành quá trầm trọng. GDP của các nước Châu Âu đã và đang giảm lại và Nhật Bản đang giảm nhanh nhất trong 7 năm qua đặc biệt quý 3 vừa qua xuất khẩu đã giảm trầm trọng. Hàng hóa tiêu dùng được coi là thước đo bởi chỉ số CRB của Reuters của 19 mặt hàng thông dụng đã tụt dốc gần 1/3 giữa đầu tháng 8 và đầu tháng 10 (đây là chỉ số tụt dốc lớn nhất kể từ năm 1956). Theo nhà phân tích Peter Mallin cảnh báo hôm 23/10/2008 hy vọng rằng trong 12 tháng tới nhu cầu về phân bón sẽ giảm bởi kết quả của sự đầu cơ và giá đã đạt đỉnh điểm trong suốt năm 2008. Nhưng những nguyên tắc dài hạn cho nhu cầu của phân bón vẫn rất cao do dự trữ về lương thực vẫn ở mức thấp nhất trong lịch sử, dự trữ toàn cầu về ngũ cốc, ngô/bắp và đậu tương trước khi thu hoạch tại vùng bắc bán cầu trong năm tới sẽ là mức thấp thứ 2 kể từ năm 1974. Trong 20 năm qua nhu cầu tiêu thụ phân bón đã tăng từ 145 triệu tấn (N) lên tới mức hiện tại 173 triệu tấn dinh dưỡng nguyên chất (N)

Cả hai phía Đông và Tây Âu thì giảm tiêu thụ phân bón nhưng Nam Mỹ lại tăng về nhu cầu cao nhất trong 20 năm qua, Các nước Mỹ Latin và Châu Á thì tăng về nhu cầu một cách khủng khiếp. Tại các nước Mỹ Latin từ năm 1988 đến 2008 đã tăng từ 8,7 triệu tấn (N) lên 19,3 triệu tấn (N) còn các nước châu Á tăng từ 48,2 triệu tấn lên 91,2 triệu tấn (N) , các nước Châu Á được coi là chiếm khoảng ½ nhu cầu tiêu thụ phân bón trên toàn thế giới.

Trong vòng 5 năm tới nhu cầu tiêu thụ Đạm/ Nitrogen trên toàn thế giới dự kiến tăng 2%, Lân/ phosphate tăng 3% và Kali/potash tăng 3% hàng năm. Tới năm 2025 diện tích đất theo đầu người để sản xuất lương thực trên toàn thế giới chỉ bằng khoảng ½ so với năm 1970 và Phân Bón sẽ chắc chắn trở thành nhân tố cực kỳ quan trọng để sản xuất nhu cầu lương thực cần thiết để duy trì được tốc độ tăng dân số thế giới.

Biểu đồ dưới đây chỉ ra rất rõ sự tương quan của sự tăng dân số đồng nghĩa với tăng về nhu cầu phân bón trên thế giới. (Đường đỏ là dân số và đường xanh là nhu cầu phân bón)



Sự thực là nền nông nghiệp không thể mong đợi tránh khỏi tai họa của cuộc khủng hoảng kinh tế gần đây nhưng với phân bón hiệu quả của nó mang lại thường gấp 3 lần chi phí bỏ ra cho nó nên nguyên lý cơ bản của công nghiệp phân bón là tiếp tục sản xuất và bán ra và cho phép lạc quan vào tương lai của nó mang lại.

Đạm/ Nitrogen

Lithuania: Đầu tư sản xuất A xít Nitric thêm với sản lượng 350 tấn/ ngày

Ai Cập/ Egypt: Nhà máy sản xuất Ammonia tại vùng Aswan với chi phí hàng triệu dollars

Phần Lan/ Poland

Nhà máy sản xuất Đạm mới với sản lượng 270,000 tấn Urea và 100,000 tấn Urea lỏng với chi phí khoảng 65 triệu USD

Liên xô/ Russia

Tổ hợp sản xuất bổ sung phân đạm với sản lượng 717,000 tấn đạm Ammonia, 230,000 tấn Methanol, 717,000 tấn Urea và 380,000 tấn Đạm Ammonium Nitrate với chi phí khoảng 1 tỷ USD.

Việt Nam/ Vietnam: Hạ Bắc Nitrogen to boost capacity

Nhà máy đạm Hà Bắc đã đầu tư khoảng 385 triệu USD để tăng thêm dây chuyền sản xuất và giảm ô nhiễm môi trường. Dự kiến sau khi hoàn thành vào năm 2011 sẽ cung cấp cho thị trường khoảng 500,000 tấn Urea, 300,000 tấn Ammoniac lỏng . Dự kiến dự án bắt đầu thực hiện vào năm tới.

Ấn Độ/ India

Một nhà máy phân bón thuộc IFFCO sẽ tăng thêm dây chuyền sản xuất đạm với công suất thêm 1,3 triệu tấn đạm trong năm tới

Phân Lân/ Phosphate

Peru:

Sẽ đầu tư khoảng 480 triệu USD cho một mỏ quặng Lân lớn nhất của vùng Nam Mỹ với trữ lượng khoảng 816 triệu tấn quặng tương đương 262 triệu tấn quặng chứa 30% lân

Tanzania:

Tăng sản lượng của nhà máy hiện tại với sản lượng hiện nay 150,000 tấn/năm sẽ được tăng lên trong thời gian ngắn.

Nam Phi/ South Africa

Một dự án tái sản xuất nhằm chạy kết công suất 5,2 triệu tấn/ năm từ công suất hiện tại khoảng 2 triệu tấn/ năm đang được gấp rút hoàn thành

Indonesia

Một liên doanh với chi phí khoảng 200 triệu USD nhằm sản xuất ra 200,000 tấn Phosphoric Axit và 600,000 tấn Sulphuric Axit để sản xuất phân bón NPK.

Việt Nam/Vietnam

Nhà máy sản xuất DAP tại Hải Phòng sắp sửa hoàn thành với chi phí khoảng 173 triệu USD để sản xuất ra 161,700 tấn Phosphoric Axit, 330,000 tấn DAP và 414,000 tấn Sulphuric Axit.

** Nhà máy số 2 dự kiến cũng được xây dựng với chi phí khoảng 300 triệu USD.

Phân Kali/ Potash

Canada:

Tăng đầu tư và tăng công suất công suất để đạt được sản lượng 18 triệu tấn Kali cho tới năm 2012.

Liên xô/ Russia

Nhà máy mới có công suất khoảng 2,5 triệu tấn/ năm được xây dựng trong năm 2009

Phân bón NPK/ NPK fertilizers

Pakistan:

Một nhà máy sản xuất NPK với sản lượng khoảng 1,58 triệu tấn/ năm với chi phí khoảng 575 triệu USD đang được gấp rút hoàn thành.

SẢN LƯỢNG , GIÁ CẢ VÀ TIÊU THỤ PHÂN BÓN DAP TRÊN THẾ GIỚI

** Sản lượng và giá đều tăng phi mã trong thời gian qua như bảng minh họa dưới đây.

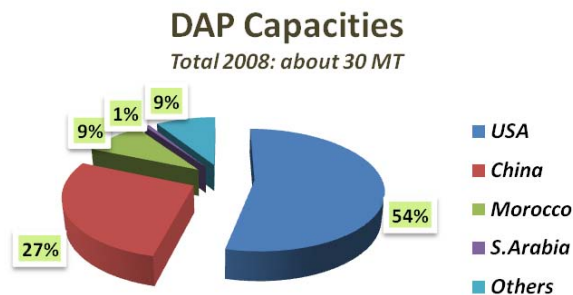


Phân bón DAP là nguyên liệu chính để sản xuất ra các loại phân bón NPK trộn. Để sản xuất ra 1 tấn DAP cần 0,23 tấn đạm Ammonia và 1,175 tấn A xít Phosphoric 40% P₂O₅ (hay 0,470 tấn P₂O₅ nguyên chất)

Bảng dưới đây là nhu cầu tiêu thụ DAP trên toàn thế giới (Đơn vị triệu tấn)

DAP Consumption (million tonnes product)			
	2000	2005	2010
World	25	27	28
India	6	7	7
China	5	6	6
USA	4	4	3
Pakistan	1	2	2
Others	9	9	10

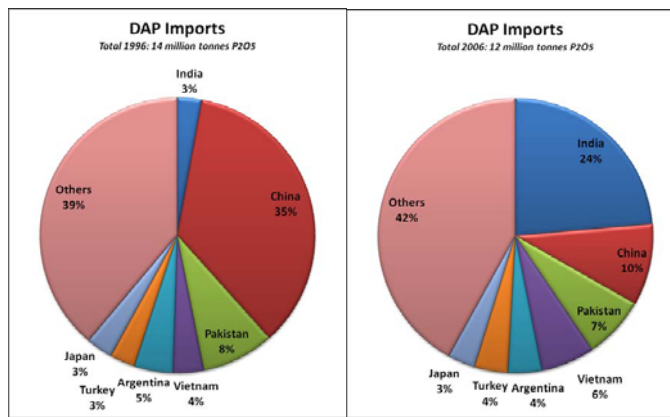
Bảng dưới đây là sản lượng sản xuất DAP trên toàn thế giới. Thị trường sản xuất chính là Mỹ, Trung Quốc tiếp theo là Saudi và Morocco



Sản lượng DAP của các nước từ năm 1996 đến năm 2008 như sau: (triệu tấn)

DAP Production (million tonnes product)											
	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006
World	23.5	24.7	26.1	26.9	25.3	24.7	26.2	25.8	26.9	27.1	28.1
USA	14.1	14.3	14.2	14.1	11.3	10.0	10.6	10.1	10.0	10.0	8.8
China	0.6	0.7	0.7	1.1	1.6	2.1	2.7	3.5	4.4	5.1	6.1
India	2.6	3.5	3.9	3.8	4.7	4.9	5.5	4.7	5.2	4.3	4.9
Russia	0.7	1.8	1.7	1.2	1.3	1.1	1.0	1.3	1.2	1.5	1.4
Tunisia	0.9	0.7	0.9	1.0	1.1	1.1	1.3	1.3	1.3	1.1	1.1
Morocco	1.2	1.2	1.2	1.2	1.2	1.4	1.4	1.1	0.8	0.9	1.2
Lithuania			0.5	0.6	0.6	0.3	0.7	0.7	0.6	0.7	0.8
Jordan	0.7	0.6	0.8	0.7	0.4	0.6	0.6	0.5	0.6	0.7	0.8
Other	2.8	1.8	2.3	3.1	3.0	3.2	2.6	2.5	2.7	2.9	2.9

Sự thay đổi sản lượng nhập khẩu DAP của các nước tại năm 1996 so với năm 2006 (trong đó có Việt Nam)

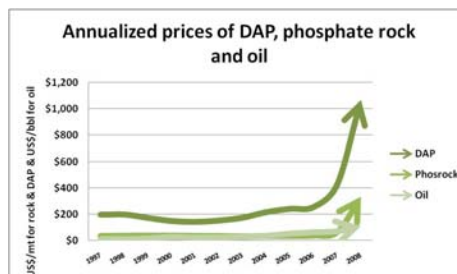


Nhập khẩu phân DAP theo các khu vực (vùng lãnh thổ) khác nhau

	2000	2003	2,006
Total (million t)	12.8	12.0	12.2
South Asia	15%	16%	32%
East Asia	43%	36%	24%
L.America	12%	16%	16%
W.Europe	15%	17%	12%
M.East	5%	4%	6%
Africa	2%	3%	5%
Oceania	5%	5%	3%
Other	2%	3%	2%

Giá cả DAP trên thế giới hiện tại là bất bình thường và biến đổi rất mạnh đồng thời cũng không thể có một dự báo nào nghiêm túc và chắc chắn cho giá DAP trong tương lai.

Bảng dưới đây chỉ ra tốc độ tăng giá của phân bón DAP, quặng Phosphate và giá dầu mỏ qua các năm thì tốc độ tăng DAP là nhanh nhất



Annualized Prices of DAP, phosphate rock and oil												
	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008
DAP	199.9	203.4	177.8	154.2	147.7	157.5	179.4	221.2	247.0	260.3	432.5	1068.486
Phosrock	41.0	43.0	44.0	43.8	41.8	40.4	38.0	41.0	42.0	44.2	70.9	337.0139
Oil	19.09	12.72	17.81	28.27	24.42	25.0	28.9	38.3	54.43	65.39	72.70	111.55

Note: DAP standard size, bulk, US\$/MT spot fob US Gulf; phosphate rock 70% bpl fas Casablanca in US\$/MT; crude oil, Brent US\$/bbl fob UK ports; 2008 data is annualized for January-September.
Source: World Bank

Giá mới nhất của DAP trong cuối tháng 11 tại Nam Phi vào khoảng 900USD Fob



Cung cấp bởi **Greendelta News**

Do thị trường phân bón thế giới đã dần đi vào trật tự mới với chuẩn giá mới, nên từ năm 2009 **Greendelta** sẽ tạm ngưng thông tin phân bón thế giới mà tập trung vào việc sử dụng hiệu quả phân bón cho các loại cây trồng tại Việt Nam sao cho chi phí thấp nhất song hiệu quả kinh tế mang lại cao nhất cho người trồng trọt.

Xem lại số cũ tại: www.greendelta.com.vn